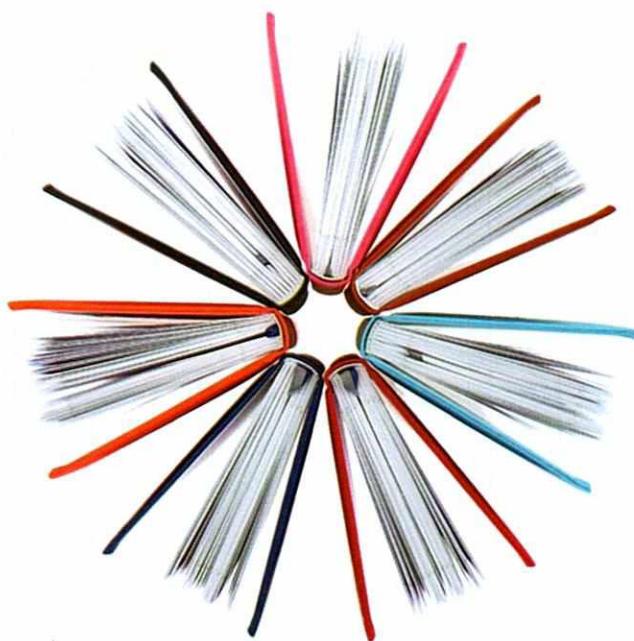


**Deloitte.**

# **BÁO CÁO MINH BẠCH**

(Theo yêu cầu của Thông tư 183/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính)

**Năm 2017**



# MỤC LỤC

1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp.....	2
2. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ .....	4
3. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận .....	17
4. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm.....	17
5. Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán .....	17
6. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán .....	17
7. Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề .....	18
8. Các thông tin tài chính .....	19
9. Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban Giám đốc.....	20
PHỤ LỤC I - DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN .....	21
PHỤ LỤC II - DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN .....	24

## **BÁO CÁO MINH BẠCH**

**Năm 2017**

### **1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp**

- Tên tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 62883568
- Số fax: 024 62885678
- Email: deloittevietnam@deloitte.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Người đại diện theo pháp luật: Hà Thị Thu Thanh

#### **1.1 Mô tả cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp của tổ chức kiểm toán quốc tế (nếu tổ chức kiểm toán được chấp thuận là thành viên của tổ chức kiểm toán quốc tế) và vai trò của tổ chức kiểm toán được chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán quốc tế:**

Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán và tư vấn đầu tiên được thành lập tại Việt Nam năm 1991 và từ năm 1997 đã trở thành thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu. Năm 2007 sau khi chuyển đổi mô hình sở hữu và quản lý, Deloitte Việt Nam đã trở thành hãng thành viên của Deloitte Đông Nam Á.

Deloitte là một tổ chức toàn cầu các công ty thành viên độc lập với các nhân viên đến từ mọi nơi trên thế giới cùng hợp tác để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn, quản trị rủi ro, và tư vấn tài chính cho các khách hàng tư nhân và quốc doanh hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý.

Deloitte là mạng lưới toàn cầu cung cấp dịch vụ kiểm toán và tư vấn với các văn phòng đặt tại nhiều quốc gia trên thế giới. Với hơn 200.000 nhân viên làm việc tại trên 150 nước, Deloitte cung cấp dịch vụ cho khoảng 1/5 các tập đoàn lớn nhất thế giới, các doanh nghiệp lớn, các tổ chức và các công ty đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ. Chúng tôi cung cấp dịch vụ tới gần 20% các công ty trên toàn thế giới với tổng tài sản lớn hơn 1 tỷ Đô la Mỹ.



Các hãng thành viên của Deloitte trên toàn thế giới chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh, phương pháp luận, cơ sở dữ liệu chuyên môn cũng như cùng tham gia các khóa đào tạo trong khu vực và trên toàn thế giới. Deloitte là một mạng lưới toàn cầu thống nhất về tầm nhìn, nhiệm vụ và chiến lược.

Cơ cấu tổ chức toàn cầu giúp Deloitte có thể đạt được các mục tiêu chiến lược trong việc cung cấp dịch vụ tới khách hàng và đối mặt với những thay đổi ngày càng nhanh chóng của khách hàng, những đối tượng luôn tìm kiếm các giải pháp do các nhóm dịch vụ toàn cầu đem lại.

Deloitte Đông Nam Á gồm các thành viên của DTTL hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam, được thành lập để cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Deloitte Đông Nam Á cho phép các hãng thành viên trong khối kết hợp các nguồn lực để phục vụ khách hàng và thị trường trong khu vực tốt hơn. Bằng việc kết hợp các nguồn lực, kiến thức chuyên môn cùng với việc hoạt động như một thị trường duy nhất, Deloitte Đông Nam Á sẽ đạt được một quy mô cần thiết để mang đến cho khách hàng dịch vụ hoàn hảo và nâng cao chất lượng dịch vụ vượt trên sự mong đợi của khách hàng.

#### 1.2 Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, gồm:

- Hội đồng thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- Hội đồng thành viên điều hành;
- Ban Kiểm soát của Hội đồng thành viên;
- Các Ủy ban giám sát thuộc Hội đồng thành viên điều hành;
- Ban Giám đốc điều hành, Ban Giám đốc, Tổng Giám đốc;
- Chủ tịch / Tổng Giám đốc các công ty thành viên.

#### 1.3 Chi nhánh của Công ty:

- Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 39100751
- Số fax: 028 39100750
- Email: deloittevietnam@deloitte.com
- Người đại diện theo pháp luật: Võ Thái Hòa

#### 1.4 Các công ty thành viên:

- Công ty TNHH Tư vấn thuế Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Tư vấn tài chính và Quản trị kinh doanh Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Deloitte Việt Nam.

## 2. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ

### 2.1 Mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ (có tuân theo chuẩn mực kiểm soát chất lượng VSQC1 không):

Tổng quan về quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ tóm tắt các chính sách và quy trình kiểm soát liên quan đến các dịch vụ cung cấp và được cấu trúc theo các phần như sau:

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc về chất lượng trong doanh nghiệp kiểm toán;
- Chuẩn mực, các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan;
- Chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng và các hợp đồng dịch vụ cụ thể;
- Nguồn nhân sự;
- Thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- Giám sát.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ CHẤT LƯỢNG TRONG DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN**

Công ty duy trì các chính sách và thủ tục với mục đích nâng cao văn hóa trong nội bộ của Công ty về việc coi chất lượng dịch vụ là ưu tiên số một. Công ty tập trung vào chất lượng chuyên môn cao làm cơ sở để đạt được chất lượng kiểm toán vượt trội một cách nhất quán. Mặc dù lãnh đạo của Công ty chịu trách nhiệm cuối cùng về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, thành viên Ban Giám đốc được giao trách nhiệm quản lý về mặt hoạt động của hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty với năng lực đầy đủ và kinh nghiệm phù hợp cũng sẽ có quyền hạn cần thiết của mình để thực thi trách nhiệm về mặt hoạt động của hệ thống kiểm soát chất lượng này.

### **CHUẨN MỰC, CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN**

#### **Vấn đề đạo đức**

Công ty xây dựng và duy trì các chính sách và thủ tục để có sự đảm bảo hợp lý rằng Công ty và các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính của Công ty tuân thủ các yêu cầu có liên quan về đạo đức nghề nghiệp.

Chuẩn mực, các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan đối với dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo có liên quan mà Công ty cung cấp tuân thủ theo yêu cầu tại **Việt Nam**. Công ty cũng tuân thủ theo các chính sách và thủ tục của DTTL, phù hợp với các yêu cầu và hướng dẫn nêu trong Phần A và B của Bộ Quy tắc về Đạo đức nghề nghiệp đối với kế toán viên chuyên nghiệp (gọi tắt là "Bộ Quy tắc đạo đức") do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Kế toán quốc tế, một ủy ban ban hành chuẩn mực thuộc Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) ban hành. Khi các yêu cầu chuyên môn của Việt Nam chặt chẽ hơn chính sách và thủ tục của DTTL, Công ty sẽ áp dụng theo yêu cầu của Việt Nam có liên quan.

Công ty đã bổ nhiệm Giám đốc phụ trách Đạo đức là thành viên Ban Giám đốc có kinh nghiệm và không phải là Tổng Giám đốc của Công ty. Giám đốc phụ trách Đạo đức có thể trao đổi trực tiếp với Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc đạo đức nêu trên, trong đó nêu cụ thể các hành vi ứng xử chuyên nghiệp, phản ánh tập quán, các quy định và các yêu cầu pháp lý của Việt Nam.

Công ty thiết lập các kênh trao đổi thông tin qua đó các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính có thể tham khảo ý kiến và báo cáo các vấn đề hoặc tình huống liên quan đến đạo đức. Công ty đẩy mạnh cam kết về đạo đức và tính chính trực thông qua các công cụ trao đổi thông tin, các chương trình đào tạo, quy trình tuân thủ và hệ thống đo lường.

Công ty yêu cầu tất cả các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính hàng năm xác nhận rằng họ đã đọc và hiểu Bộ Quy tắc ứng xử và hiểu trách nhiệm của họ là phải tuân thủ các quy định trong Bộ Quy tắc này.

### **Tính độc lập**

Công ty thiết lập các chính sách và thủ tục nhằm đảm bảo một cách hợp lý rằng Công ty tuân thủ các quy định về tính độc lập hiện hành. Các chính sách và thủ tục này dựa trên Bộ Quy tắc đạo đức và trong một số trường hợp được quy định chặt chẽ hơn nhằm phản ánh các chuẩn mực của Việt Nam hoặc các chính sách chặt chẽ hơn của DTTL.

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty liên quan đến tính độc lập bao gồm các phần sau:

- Các chính sách và thủ tục về tính độc lập;
- Các công cụ mang tính tuân thủ trong quy trình kinh doanh, bao gồm Hệ thống giám sát tính tuân thủ và tìm kiếm thông tin đơn vị của Deloitte (DESC), Hệ thống Giám sát toàn cầu về tính độc lập (GIMS), Xác nhận tính độc lập, và Tham vấn;
- Đánh giá và giám sát quan hệ kinh doanh;
- Các khóa học về tính độc lập;
- Giám sát hệ thống và kiểm soát liên quan đến tính độc lập của cá nhân nhân viên, của hợp đồng dịch vụ và các đợt soát xét chất lượng;



- Các biện pháp xử lý vi phạm;
- Phân công trách nhiệm về hệ thống và kiểm soát về tính độc lập;
- Văn hóa truyền đạt cam kết của lãnh đạo cao cấp về tính độc lập.

## **1: Các chính sách và thủ tục về tính độc lập**

Các chính sách và thủ tục về tính độc lập của Công ty áp dụng với Công ty, các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính của Công ty, và theo đó khi cần thiết, cũng áp dụng với một số người thân nhất định của họ. Những chính sách và thủ tục này, trong một số trường hợp, sẽ chặt chẽ hơn so với các tiêu chuẩn về tính độc lập trong Bộ Quy tắc đạo đức và gồm những yêu cầu cụ thể về tính độc lập cần được áp dụng khi Công ty muốn duy trì tính độc lập đối với khách hàng kiểm toán ("công ty yêu cầu Công ty duy trì tính độc lập" hay "công ty bị hạn chế") và các công ty liên kết của khách hàng kiểm toán đó.

Các chính sách này yêu cầu Công ty, các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ của Công ty cần xác định, liệu một công ty có phải là công ty bị hạn chế hay không trước khi Công ty, thành viên Ban Giám đốc hay nhân viên nghiệp vụ (bao gồm cả vợ, chồng, các cá nhân tương đương vợ, chồng của nhân viên nghiệp vụ, và các cá nhân phụ thuộc) tham gia vào các giao dịch nhất định với đơn vị này. Công ty, các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên ở cấp quản lý kê khai các lợi ích tài chính trên một hệ thống giám sát (gọi tắt là GIMS). GIMS cho phép Công ty, các thành viên Ban Giám đốc và các nhân viên ở cấp quản lý có thể kiểm tra các lợi ích tài chính của mình trực tiếp trên hệ thống điện tử để xác định liệu những hạn chế về tính độc lập có ảnh hưởng đến khả năng nắm giữ các lợi ích tài chính đó hay không. Công ty thu thập các xác nhận về tính độc lập từ các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính khi những nhân viên này gia nhập Công ty, cũng như xác nhận khi đang làm việc tại Công ty trên cơ sở "hàng năm" rằng bản thân các cá nhân đó đã tuân thủ theo các chính sách về tính độc lập của Công ty.

Các chính sách và thủ tục về tính độc lập của Công ty có sẵn trên hệ thống điện tử dành cho các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính của Công ty. Việc cập nhật các chính sách và thủ tục này cũng được thực hiện và truyền đạt thông qua hệ thống điện tử tới các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính của Công ty. Ngoài ra, các tài liệu khác liên quan đến tính độc lập cũng có sẵn trên một trang web về tính độc lập. Những nhắc nhở về chính sách và các vấn đề khác cũng thường xuyên được gửi ra ví dụ như thông báo chỉ ra những thay đổi về các công ty bị hạn chế quốc tế.

Các chính sách và thủ tục về tính độc lập được nêu trong hợp đồng kiểm toán yêu cầu thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán xem xét các vấn đề về tính độc lập trong suốt quá trình kiểm toán và trao đổi với Ban kiểm soát hoặc Ban quản trị của khách hàng, nếu cần.

## **2: Hệ thống DESC, GIMS và xác nhận**

Có ba khía cạnh liên quan trong các hệ thống và kiểm soát của Công ty liên quan đến tính độc lập của Công ty và tính độc lập của cá nhân các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính, đó là: hệ thống DESC, GIMS và quy trình xác nhận tính độc lập. Ba mảng này hỗ trợ lẫn nhau trong việc (1) các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ tìm kiếm thông tin trên hệ thống DESC (là hệ thống chứa cơ sở dữ liệu về các công ty bị hạn chế quốc tế) và/hoặc hệ thống GIMS (là hệ thống chứa cơ sở dữ liệu về các lợi ích tài chính để xác định liệu một công ty hay các lợi ích tài chính đó có bị hạn chế hay không, (2) các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên ở cấp quản lý kê khai lợi ích tài chính vào danh mục đầu tư trên hệ thống GIMS, và (3) Công ty định kỳ xác nhận với DTTL về tính tuân thủ của Công ty và của các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính đối với các chính sách về tính độc lập của Công ty.

## **3: Đánh giá và Giám sát mối quan hệ kinh doanh**

Công ty có quy trình đánh giá và giám sát mối quan hệ kinh doanh. Mục đích của quá trình này là nhằm đảm bảo rằng, trước khi bắt đầu bất kỳ mối quan hệ kinh doanh nào với một công ty bị hạn chế hoặc Ban Giám đốc hoặc các cổ đông quan trọng của công ty này, cần có việc xem xét, đánh giá để đảm bảo rằng mối quan hệ này không làm ảnh hưởng đến tính độc lập đối với công ty bị giới hạn này.

## **4: Các khóa học về tính độc lập**

Công ty cung cấp các khóa học về tính độc lập cho các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ.

## **5: Giám sát các hệ thống độc lập và kiểm soát liên quan tới tính độc lập cá nhân, các đợt soát xét chất lượng và hợp đồng**

### Kiểm tra tính độc lập cá nhân

Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm tra tính tuân thủ đối với các quy trình và chính sách về tính độc lập của Công ty. Mục đích của chương trình kiểm tra là nhằm xác định liệu các giải trình và các thông tin do các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ cung cấp liên quan tới các vấn đề về tính độc lập và các thông tin trong GIMS có chính xác và đầy đủ hay không.

### Kiểm tra tính tuân thủ của Công ty

Công ty phải trải qua các đợt soát xét chất lượng không quá ba năm/lần. Tính tuân thủ đối với các chính sách về tính độc lập của cả Công ty và khách hàng đều phải được soát xét.

Xem thêm chi tiết về các đợt soát xét chất lượng và hợp đồng trong phần "Giám sát" dưới đây.



## **6: Các Hành động và Biện pháp Kỷ luật**

Công ty có các biện pháp kỷ luật để xử lý các trường hợp không tuân thủ theo các quy trình và chính sách về tính độc lập của Công ty. Các quy trình kỷ luật này được thiết kế nhằm đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp đối với các trường hợp các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và các nhân viên hành chính vi phạm các quy trình và chính sách.

## **7: Phân công Trách nhiệm đối với các Hệ thống Kiểm soát và Hệ thống Độc lập**

Công ty đã bổ nhiệm một Giám đốc phụ trách tính độc lập, chịu trách nhiệm thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng về tính độc lập. Cụ thể hơn, Giám đốc phụ trách tính độc lập chịu trách nhiệm hướng dẫn xử lý tất cả các vấn đề trọng yếu về tính độc lập của Công ty, bao gồm việc thực hiện và duy trì các quy trình của Công ty liên quan tới (1) các tư vấn về tính độc lập, (2) các chương trình đào tạo kiến thức về tính độc lập, (3) các thông tin về công ty bị giới hạn trên hệ thống DESC, (4) sử dụng và giám sát các tính năng của hệ thống DESC, (5) sử dụng và giám sát hệ thống GIMS, (6) các xác nhận về tính độc lập trên cơ sở "**hàng năm**", (7) các chương trình kiểm tra, và (8) các quy trình kỷ luật. Có các kênh liên lạc giữa Giám đốc phụ trách tính độc lập của Công ty, Ban Giám đốc của Công ty và Nhóm phụ trách về tính độc lập của DTTL.

DTTL đã bổ nhiệm một trưởng nhóm cấp cao và các thành viên nhóm phụ trách về tính độc lập DTTL, có trách nhiệm cung cấp cách tiếp cận tới các thông tin chính xác và kịp thời, được thiết kế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bộ phận phụ trách về tính độc lập của Công ty.

## **8: Chính sách truyền thông nội bộ về cam kết của lãnh đạo cấp cao liên quan tới tính độc lập**

Lãnh đạo của Công ty nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ tính độc lập và các chuẩn mực kiểm soát chất lượng có liên quan, theo đó thiết lập chính sách truyền thông nội bộ về cam kết của lãnh đạo cấp cao và truyền đạt tầm quan trọng của chính sách này tới các giá trị chuyên môn và văn hóa của Công ty. Các chiến lược và quy trình truyền đạt tầm quan trọng của tính độc lập tới các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên hành chính đã được áp dụng, nhấn mạnh tới trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc hiểu biết về các yêu cầu về tính độc lập.

### **Xung đột về lợi ích**

Các xung đột về lợi ích tiềm năng được xem xét đối với tất cả các hợp đồng tương lai và trước khi Công ty bắt đầu một mối quan hệ kinh doanh hoặc tài chính nào với một bên thứ ba. Công ty có các quy trình và chính sách để xác định các xung đột về lợi ích tiềm ẩn trong mối liên quan với Công ty khi (i) chấp nhận hợp đồng tương lai hoặc (ii) bắt đầu các mối quan hệ tài chính hoặc kinh doanh với một đơn vị khác.

Hệ thống Kiểm tra Xung đột Deloitte (DCCS) được thiết kế nhằm hỗ trợ quá trình kinh doanh kiểm tra xung đột của Công ty trong việc xác định và quản lý các xung đột tiềm ẩn liên quan tới các hợp đồng tương lai, các mối quan hệ tài chính hoặc kinh doanh. Đối với mỗi cơ hội về mối quan hệ mới hoặc hợp đồng mới, DCCS thu thập thông tin về các bên chủ yếu của hợp đồng, phạm vi công việc, nhóm thực hiện hợp đồng, và các câu hỏi cụ thể liên quan tới dịch vụ đề xuất cung cấp. Như một phần của mỗi khâu kiểm tra xung đột được ghi nhận trên DCCS, một khâu tìm kiếm tự động sẽ được thực hiện trên hệ thống DESC để xác định bất kỳ mối quan hệ chứng thực/kiểm toán tiềm tàng nào. DCCS cũng cung cấp phương tiện kiểm tra xung đột xuyên biên giới tự động. Nhìn chung, DCCS cung cấp thông tin về hợp đồng dịch vụ hiện tại, các mối quan hệ tài chính hoặc kinh doanh. Các thông tin này được tự động tìm kiếm khi chào hàng một hợp đồng dịch vụ mới hoặc bắt đầu các mối quan hệ mới.

## **NGUỒN NHÂN LỰC**

### **Tuyển dụng**

Công ty có các chính sách và quy trình được thiết lập riêng để cung cấp sự đảm bảo hợp lý rằng Công ty có đủ các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ với đủ khả năng, năng lực và cam kết cao đối với các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cần thiết để:

- Thực hiện các hợp đồng kiểm toán theo các chuẩn mực nghề nghiệp và các yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- Giúp Công ty phát hành báo cáo phù hợp với các hoàn cảnh.

### **Thăng cấp**

Các chính sách và quy trình thăng cấp của Công ty được thiết lập để cung cấp sự đảm bảo hợp lý rằng nhân viên nghiệp vụ được lựa chọn để thăng cấp có đủ điều kiện cần thiết để hoàn thành các trách nhiệm được giao. Một số các chính sách và quy trình được xác định như sau:

- Công ty đã thiết lập nhiều cấp độ nhân viên nghiệp vụ khác nhau và mô tả các yêu cầu về năng lực có liên quan để có thể hoàn thành công việc một cách hiệu quả;
- Các chính sách và quy trình thăng cấp trong đó xác định rõ các kinh nghiệm, bằng cấp và năng lực cần thiết để xem xét thăng cấp cho mỗi vị trí được thiết lập và thông báo cho nhân viên nghiệp vụ của Công ty;
- Công ty đã thiết lập quy trình đánh giá quá trình thực hiện công việc hàng kỳ;
- Công ty đã thiết lập chương trình tư vấn để trợ giúp nhân viên nghiệp vụ xác định con đường phát triển nghề nghiệp phù hợp với thực tế và phát triển các kế hoạch hành động để hiện thực hóa các mục tiêu chuyên môn.

## **Phát triển chuyên môn nghiệp vụ**

Mục đích của chương trình phát triển chuyên môn nghiệp vụ của Công ty là để giúp các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ duy trì và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Để hỗ trợ chương trình đào tạo qua thực tế công việc, Công ty đưa ra các chương trình cập nhật kiến thức chính thức theo các chủ đề có liên quan.

Công ty đã phát triển mô hình phát triển năng lực, Mô hình Phát triển Toàn cầu (Global Excellence Model (gEm)), riêng cho từng bộ phận để phát triển khả năng cá nhân cho các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ. Mô hình gEm có ba cấu phần chính: phát triển kỹ năng chuyên môn được chuyên biệt cho từng bộ phận, phát triển kỹ năng chung cho các bộ phận và kỹ năng chuyên biệt hóa. Mô hình gEm là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và các thái độ cần thiết để có thể hoàn thành các vai trò khác nhau trong Công ty. Và theo đó, mô hình phát triển năng lực này là cơ sở để xây dựng các chương trình cập nhật kiến thức.

Tất cả các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ đều có trách nhiệm đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn và đào tạo phù hợp với vai trò, trách nhiệm và các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, Công ty đã thiết lập các mức độ cập nhật kiến thức tối thiểu mà các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ phải tiến hành trong một khoảng thời gian nhất định. Các mức độ này bao gồm tối thiểu 20 giờ học bắt buộc mỗi năm và 120 giờ học bắt buộc trong vòng 3 năm (nghĩa là trung bình 40 giờ mỗi năm). Để đạt được các mức độ cập nhật này, Công ty đưa ra các chương trình học bắt buộc chính thức như các khóa học nội bộ hoặc bên ngoài, các hội thảo hoặc các khóa học trực tuyến cho tất cả các lĩnh vực của mô hình phát triển năng lực (ví dụ: khả năng chia sẻ, khả năng chuyên môn riêng cho từng bộ phận và khả năng chuyên biệt hóa).

Phân công các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ để thực hiện các hợp đồng kiểm toán

Công ty sẽ phân công thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán chịu trách nhiệm cho từng hợp đồng kiểm toán. Công ty có các chính sách xác định rõ trách nhiệm của thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán và các chính sách này được thông báo tới các thành viên Ban Giám đốc. Tên và vai trò của thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán sẽ được trao đổi với các thành viên chủ chốt trong nhóm quản lý cuộc kiểm toán và Ban quản trị của khách hàng.

Công ty cũng có các chính sách và quy trình nhằm đảm bảo các thành viên Ban Giám đốc và nhân viên nghiệp vụ được bổ nhiệm thực hiện tất cả các hợp đồng kiểm toán phải có đủ khả năng để đảm nhiệm vai trò và trách nhiệm được giao.

Nhóm thực hiện hợp đồng kiểm toán thông thường bao gồm một hoặc nhiều hơn các thành phần sau: Thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán, chủ nhiệm kiểm toán, kiểm toán viên chính và nhân viên. Tuy nhiên, nhóm thực hiện hợp đồng kiểm toán sẽ được thiết lập dựa trên quy mô, bản chất và

độ phức tạp của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mỗi nhóm thực hiện hợp đồng kiểm toán sẽ thuộc sự quản lý và giám sát của thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán, người sẽ chịu trách nhiệm tiến hành tất cả các dịch vụ kiểm toán theo hợp đồng được giao. Chủ nhiệm kiểm toán được giao thực hiện hợp đồng kiểm toán sẽ chịu trách nhiệm giám sát chính và trực tiếp hướng dẫn nhân viên nghiệp vụ tiến hành kế hoạch kiểm toán và thực hiện hợp đồng kiểm toán. Kiểm toán viên chính chịu trách nhiệm giám sát hàng ngày các thành viên khác trong nhóm thực hiện hợp đồng kiểm toán. Các chuyên viên và chuyên gia khác cũng sẽ tham gia cung cấp dịch vụ khi cần thiết.

Thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng kiểm toán sẽ xem xét nhiều yếu tố để quyết định rằng nhóm thực hiện hợp đồng kiểm toán nói chung có đủ khả năng, năng lực và thời gian cần thiết để thực hiện hợp đồng kiểm toán. Ngoài các yếu tố khác, các yếu tố chủ yếu được xem xét bao gồm:

- Quy mô và độ phức tạp của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Khuôn khổ báo cáo tài chính được sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính;
- Các yếu tố cân nhắc về tính độc lập, bao gồm các xung đột về lợi ích có khả năng xảy ra;
- Bằng cấp và kinh nghiệm của nhân viên nghiệp vụ.

### **CHẤP NHẬN, DUY TRÌ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG VÀ CÁC HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CỤ THỂ**

Công ty xây dựng chính sách và quy trình chặt chẽ liên quan đến việc chấp nhận khách hàng và các hợp đồng tiềm năng, cũng như đánh giá rủi ro liên quan đến các hợp đồng này, bất kể đó là hợp đồng cung cấp dịch vụ nào.

Các chính sách và quy trình này được thiết kế nhằm cung cấp cho Công ty sự đảm bảo hợp lý rằng Công ty sẽ chỉ chấp nhận thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Công ty có đủ năng lực chuyên môn để thực hiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng và có đủ nguồn lực, bao gồm thời gian và nhân lực, để thực hiện hợp đồng
- Công ty có thể tuân thủ các chuẩn mực, các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, bao gồm các yêu cầu về việc đánh giá, xem xét tính độc lập và xung đột về lợi ích.
- Công ty đã xem xét tính chính trực của khách hàng, và không nhận thấy thông tin nào có thể dẫn đến kết luận rằng khách hàng thiếu tính chính trực

Mức độ rủi ro của hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc chấp nhận khách hàng được phân loại thành "bình thường", "cao hơn bình thường", hoặc "cao hơn bình thường rất nhiều" và việc phân loại được thực hiện trước khi chấp nhận khách hàng và hợp đồng. Quá trình đánh giá rủi ro của hợp đồng cung cấp

dịch vụ bao gồm việc phê duyệt bởi thành viên Ban Giám đốc giới thiệu khách hàng và sự đồng thuận của ít nhất một thành viên Ban Giám đốc khác rằng Công ty có thể chấp nhận khách hàng và hợp đồng. Bên cạnh đó, đối với các hợp đồng cung cấp dịch vụ được đánh giá có rủi ro "cao hơn bình thường" hoặc "cao hơn bình thường rất nhiều", quyết định chấp nhận khách hàng phải được Phó Tổng Giám đốc phụ trách rủi ro của Công ty phê duyệt.

Đối với các hợp đồng quốc tế, thủ tục chấp nhận khách hàng được thực hiện ở cấp độ hăng thành viên. Công ty không mặc định đánh giá khả năng chấp nhận một khách hàng và/hoặc một hợp đồng chỉ vì khách hàng được một hăng thành viên khác giới thiệu.

Khi đánh giá khả năng chấp nhận một hợp đồng, rủi ro khách hàng và rủi ro dịch vụ được xem xét dựa trên các yếu tố chung sau:

- Đặc điểm và tính chính trực của Ban Điều hành;
- Cơ cấu tổ chức và quản lý;
- Bản chất hoạt động kinh doanh;
- Môi trường kinh doanh;
- Kết quả hoạt động kinh doanh;
- Mối quan hệ trong kinh doanh và các bên liên quan;
- Hiểu biết và kinh nghiệm trước đây.

Quy trình đánh giá rủi ro của hợp đồng cung cấp dịch vụ của Công ty giúp xác định các rủi ro liên quan và cung cấp cơ sở cho việc áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán phù hợp với từng khách hàng nhằm xác định các rủi ro của từng hợp đồng cụ thể.

Việc đánh giá rủi ro của hợp đồng cung cấp dịch vụ bắt đầu trong quá trình chấp nhận khách hàng, và tiếp tục diễn ra trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Các công cụ và chương trình đánh giá rủi ro được bao gồm trong phương pháp tiếp cận kiểm toán và các tài liệu chung nhằm hỗ trợ đánh giá toàn diện rủi ro cho mục đích lập kế hoạch kiểm toán sau khi chấp nhận hợp đồng.

Hàng năm, các hợp đồng được thực hiện nhiều hơn một năm sẽ được đánh giá lại để xác định xem có nên tiếp tục hay không. Các yếu tố như trình bày ở trên sẽ được xem xét lại để bảo đảm việc có nên tiếp tục mối quan hệ với khách hàng.

Bên cạnh đó, bất kỳ khi nào khách hàng có thay đổi quan trọng (ví dụ như thay đổi cơ cấu sở hữu hoặc bộ máy quản lý, tình hình tài chính, hoặc bản chất hoạt động kinh doanh của khách hàng), việc tiếp tục dịch vụ với khách hàng sẽ được đánh giá lại. Quyết định tiếp tục dịch vụ với khách hàng cần được một thành viên Ban Giám đốc khác phê duyệt.

## **THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

### **Phương pháp tiếp cận kiểm toán**

Phương pháp tiếp cận kiểm toán của Công ty bao gồm các yêu cầu và hướng dẫn nhằm trợ giúp việc lập kế hoạch và thực hiện các hợp đồng kiểm toán, dựa trên các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế do Ủy ban Chuẩn mực Kiểm toán và Dịch vụ Đảm bảo Quốc tế thuộc IFAC ban hành. Công ty đã bổ sung các yêu cầu và hướng dẫn nhằm áp dụng phù hợp với quy định của Việt Nam. Các tài liệu chung và phần mềm máy tính được sử dụng như các công cụ hỗ trợ việc áp dụng nhất quán phương pháp tiếp cận kiểm toán của Công ty cũng như nâng cao hiệu quả và hiệu suất công việc.

### **Soát xét Nhóm thực hiện hợp đồng**

Công việc soát xét hồ sơ kiểm toán yêu cầu phải được thực hiện bởi một thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng và thành viên này phải có nhiều kinh nghiệm hơn so với người lập tài liệu. Trong một vài trường hợp, các cấu phần của tài liệu hồ sơ kiểm toán có thể được soát xét bởi hơn một thành viên thuộc nhóm thực hiện hợp đồng.

### **Soát xét chất lượng dịch vụ**

Việc soát xét chất lượng dịch vụ được thực hiện với toàn bộ các dịch vụ kiểm toán cũng như các dịch vụ đảm bảo có liên quan, ngoại trừ một vài trường hợp ngoại lệ hãn hữu. Công việc soát xét sẽ được thực hiện bởi một thành viên Ban Giám đốc hoặc một chủ nhiệm kiểm toán không trực tiếp tham gia vào việc thực hiện hợp đồng, đồng thời có đủ kinh nghiệm, hiểu biết về các chuẩn mực và quy định kế toán, kiểm toán được áp dụng. Thành viên soát xét chất lượng dịch vụ không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng và không giữ vai trò trên thực tế hoặc trên danh nghĩa là một thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng. Kinh nghiệm và hiểu biết phù hợp bao gồm những kinh nghiệm và hiểu biết về ngành nghề của đơn vị, môi trường kinh tế và các nguyên tắc kế toán. Đối với dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng và các hợp đồng dịch vụ có rủi ro cao, công việc soát xét sẽ do một thành viên Ban Giám đốc có đủ kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để đảm đương vai trò là thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng dịch vụ kiểm toán tương tự thực hiện.

Thành viên thực hiện soát xét sẽ có trao đổi phù hợp với nhóm thực hiện hợp đồng và sẽ tiến hành soát xét dựa trên những hiểu biết và kiến thức cần thiết để đưa ra kết luận đối với công việc soát xét. Thành viên thực hiện soát xét có trách nhiệm tiến hành soát xét một cách khách quan các vấn đề trọng yếu liên quan đến kiểm toán, kế toán và báo cáo tài chính, lập hồ sơ về quy trình soát xét được thực hiện, đồng thời dựa trên tất cả các sự kiện và tình huống liên quan mà thành viên đó biết được để kết luận rằng không có sự kiện nào để thành viên thực hiện soát xét cho rằng những đánh giá và kết luận trọng yếu được đưa ra là không phù hợp trong từng trường hợp.



## **Soát xét đặc biệt**

Đối với các hợp đồng được xác định có mức rủi ro cao hơn bình thường rất nhiều, một thành viên Ban Giám đốc phụ trách soát xét đặc biệt sẽ được bổ nhiệm thêm để cung cấp thêm đảm bảo về năng lực và tính khách quan trong việc lập kế hoạch và thực hiện hợp đồng. Thành viên Ban Giám đốc phụ trách soát xét đặc biệt sẽ làm việc độc lập với nhóm thực hiện hợp đồng. Thông thường, thành viên Ban Giám đốc này phải có hiểu biết chuyên sâu về ngành nghề và chuyên môn phù hợp với hợp đồng đó và, trong một số trường hợp nhất định, phải độc lập với văn phòng thực hiện hợp đồng để tăng cường tính khách quan hoặc để cung cấp các hỗ trợ về chuyên môn.

Mạng lưới tư vấn và những khác biệt về ý kiến

Công ty đã thiết lập một mạng lưới tư vấn để hỗ trợ giải quyết những vấn đề được phát hiện bởi nhóm thực hiện hợp đồng. Công việc tư vấn bao gồm đưa ra các câu hỏi chuyên môn về kế toán, kiểm toán liên quan đến việc áp dụng và diễn giải những chuẩn mực được áp dụng và các vấn đề về lập báo cáo hoặc bất cứ vấn đề nào khác gắn liền với việc thực hiện hợp đồng kiểm toán đòi hỏi kiến thức chuyên sâu.

Để trợ giúp quá trình tư vấn chuyên môn, Công ty có một cơ cấu tư vấn các vấn đề kế toán, kiểm toán. Một Giám đốc thực hành chuyên môn (NPPD) có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn sẽ nhận được hỗ trợ từ các chuyên gia về các lĩnh vực khác nhau liên quan đến vấn đề như các quy định báo cáo theo luật định; các yêu cầu chuyên môn về kiểm toán, các vấn đề kế toán phức tạp.

Công ty duy trì các chính sách và thủ tục để giải quyết khi có bất đồng về ý kiến giữa các thành viên Ban Giám đốc và giữa các thành viên được phân công tham gia thực hiện hợp đồng, bao gồm cả các thành viên chịu trách nhiệm tư vấn.

## **GIÁM SÁT**

### **Soát xét hàng năm về chất lượng dịch vụ đảm bảo**

Theo các chính sách của DTTL, bộ phận kiểm toán của Công ty là đối tượng của soát xét hàng năm về chất lượng dịch vụ, thường được gọi chung là "soát xét chất lượng". Tuân thủ theo chính sách này, hoạt động soát xét chất lượng thường niên đối với bộ phận kiểm toán được tiến hành theo chu kỳ ba năm.

Chương trình soát xét chất lượng thường niên được thiết kế để soát xét một số văn phòng mỗi năm. Mỗi văn phòng đang hoạt động được soát xét chất lượng theo từng kỳ, không quá ba năm. Các thành viên Ban Giám đốc phụ trách hợp đồng dịch vụ kiểm toán thường được chọn mẫu hợp đồng để soát xét theo từng kỳ, không quá ba năm. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các chủ nhiệm kiểm toán cũng được xem xét. Các ứng viên được đề cử vị trí thành viên Ban Giám đốc thường sẽ trải qua các hoạt động soát xét chất lượng gần thời điểm dự kiến nhận chức nhất.



Công ty chịu trách nhiệm đối với hoạt động soát xét chất lượng. DTTL cung cấp hướng dẫn và giám sát liên quan đến các quy trình và kế hoạch soát xét chất lượng. Việc điều phối và quản lý tổng thể chương trình soát xét chất lượng là trách nhiệm của Giám đốc soát xét chất lượng của Công ty cùng với Giám đốc soát xét chất lượng khu vực.

Kế hoạch, chu trình và kết quả soát xét chất lượng được soát xét và đồng thuận bởi một thành viên Ban Giám đốc từ một hãng thành viên khác ("thành viên Ban Giám đốc bên ngoài") hàng năm. Thành viên Ban Giám đốc bên ngoài được phân công trách nhiệm làm việc chặt chẽ với Giám đốc soát xét chất lượng của Công ty và Giám đốc soát xét chất lượng khu vực trong việc giám sát và đánh giá kế hoạch và hiệu quả soát xét chất lượng.

#### Các loại hợp đồng được soát xét

Các hợp đồng được lựa chọn để soát xét bao gồm các hợp đồng dịch vụ trong nước và các hợp đồng xuyên quốc gia trong và ngoài nước (các cuộc kiểm toán cho báo cáo tài chính được sử dụng hoặc có thể được sử dụng ngoài biên giới quốc gia), bao gồm các đơn vị có lợi ích công chúng, cũng như một số các hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao. Một số hợp đồng phức tạp và nhạy cảm (ví dụ: các hợp đồng ký năm đầu tiên, các tình huống có sự thay đổi trong hoạt động kiểm soát, hoặc suy giảm về tình hình tài chính) cũng sẽ được lựa chọn. Tất cả các ngành nghề chính của khách hàng mà Công ty cung cấp dịch vụ đều được xem xét.

#### Phạm vi công việc của các đợt soát xét chất lượng

Những nhân sự soát xét được lựa chọn trong phạm vi khu vực hoặc quốc tế hoặc từ các văn phòng khác trong Công ty. Việc phân công nhân sự soát xét dựa trên mức độ kỹ năng, hiểu biết về lĩnh vực và kinh nghiệm trong các hợp đồng xuyên quốc gia.

Hoạt động soát xét của từng hợp đồng sẽ bao gồm các cuộc thảo luận với thành viên Ban Giám đốc và/hoặc chủ nhiệm kiểm toán chịu trách nhiệm cho hợp đồng đó và soát xét các báo cáo, tài liệu công việc và các hồ sơ liên quan, nếu thích hợp.

Các hợp đồng được soát xét nhằm:

- Xác định liệu quy trình quản lý chất lượng có được áp dụng cho các hợp đồng này;
- Đánh giá mức độ đầy đủ của việc thực hiện phương pháp tiếp cận kiểm toán, bao gồm sự tuân thủ các chính sách và quy trình trong các sổ tay chính sách của Công ty;
- Giám sát sự tuân thủ với các luật quốc gia hiện hành;
- Đánh giá chất lượng tổng thể của dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Các quy trình và chính sách quản lý chất lượng và quản lý rủi ro tổng thể của các văn phòng trong Công ty cũng được soát xét, bao gồm:



- Chương trình quản trị rủi ro, bao gồm chấp thuận hợp đồng và tiếp tục hợp đồng;
- Tính độc lập;
- Hoạt động tuyển dụng và thăng cấp bậc;
- Phát triển nghiệp vụ;
- Hồ sơ đăng ký tại các quốc gia khác;
- Soát xét công việc của chuyên gia về công nghệ thông tin;
- Phân công nhân viên nghiệp vụ cho các hợp đồng kiểm toán;
- Hoạt động tư vấn với các chuyên gia của Công ty;
- Hoạt động tư vấn với các chuyên gia bên ngoài;
- Soát xét chất lượng dịch vụ.

### Kết quả của các đợt soát xét chất lượng

Các phát hiện và khuyến nghị từ các đợt soát xét chất lượng được bao gồm trong kế hoạch chất lượng kiểm toán của Công ty và được đệ trình tới Tổng Giám đốc của Công ty. Mục đích của kế hoạch chất lượng kiểm toán là đưa ra các khuyến nghị đối với các phát hiện được đưa ra, và nâng cao chất lượng kiểm toán trong toàn Công ty. Công ty giải quyết các phát hiện này bằng cách đưa ra một kế hoạch hành động chi tiết, đặt ra hành động để thực hiện, các nhân sự chịu trách nhiệm và thời gian để thực hiện các khuyến nghị này.

Ngoài ra, Công ty trao đổi các thiếu sót được ghi nhận từ cuộc soát xét chất lượng (nếu có) và các khuyến nghị cho các hoạt động khắc phục phù hợp với thành viên Ban Giám đốc có liên quan và các nhân sự thích hợp. Hàng năm, Công ty cũng thông báo các kết quả của cuộc soát xét chất lượng, các xem xét đang diễn ra và các đánh giá của hệ thống kiểm soát chất lượng đến các thành viên Ban Giám đốc và các cá nhân thích hợp khác trong Công ty.

### **Khiếu nại và Cáo buộc**

Các chính sách và quy trình của Công ty được thiết kế nhằm cung cấp mức độ bảo đảm hợp lý để giải quyết phù hợp các khiếu nại và cáo buộc rằng công việc được thực hiện bởi Công ty đã không tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, luật định và các yêu cầu luật pháp, và các cáo buộc về việc không tuân thủ hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty.

#### 2.2 Thiết kế chính sách và thủ tục để vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Xem phần "Mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ" ở trên. Phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, chuẩn mực kiểm toán do Ủy ban chuẩn mực kiểm toán và đảm bảo quốc tế ban hành, các quy định của hãng Deloitte.

#### 2.3 Các chương trình đào tạo để phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Xem phần "Phát triển chuyên môn nghiệp vụ" ở trên. Phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, chuẩn mực kiểm toán do Ủy ban chuẩn mực kiểm toán và đảm bảo quốc tế ban hành, các quy định của hãng Deloitte.

#### 2.4 Giám sát hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ:

Xem phần "Giám sát" ở trên. Phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, chuẩn mực kiểm toán do Ủy ban chuẩn mực kiểm toán và đảm bảo quốc tế ban hành, các quy định của hãng Deloitte.

### 3. **Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận**

Xem chi tiết tại phụ lục số I kèm theo báo cáo này.

### 4. **Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm**

Xem phần "Thực hiện hợp đồng" và "Giám sát" trong phần 2 - Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ.

### 5. **Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán**

Xem chi tiết tại phụ lục số II kèm theo báo cáo này.

### 6. **Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán**

Xem phần "Tính độc lập" trong phần 2 - Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ. Tuân thủ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam và các quy định có liên quan và các quy định về Chuẩn mực tính độc lập của hãng Deloitte.

## 7. Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề

- Doanh nghiệp có bộ phận đào tạo riêng để thực hiện cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên không: Có
- Số giờ cập nhật: trong đó số giờ tự cập nhật (nếu có): 4.815 giờ
- Các chương trình đã tham gia cập nhật, tổ chức cập nhật (nếu doanh nghiệp tự tổ chức cập nhật):
  - + Lớp cập nhật về kiểm toán
  - + Lớp cập nhật về Thuế
  - + Lớp chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
  - + Lớp cập nhật về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
  - + Lớp cập nhật về Luật đầu tư và Luật Doanh nghiệp.
- Giáo viên giảng dạy:
  - Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc Kiểm toán, Deloitte Việt Nam
  - Ông Bùi Ngọc Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách dịch vụ tư vấn thuế, Deloitte Việt Nam Tax
  - Ông Nguyễn Minh Thao - Giám đốc Kiểm toán, Deloitte Việt Nam
  - Ông Trần Huy Công - Giám đốc kiểm toán, Deloitte Việt Nam
  - Ông Đỗ Hồng Dương – Phó phòng kiểm toán, Deloitte Việt Nam
  - Ông Phan Đức Hiếu – Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương.

## 8. Các thông tin tài chính

ĐVT: Triệu VND

	<b>Năm tài chính từ 01/07/2016 đến 30/06/2017</b>	<b>Năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016</b>
<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>664,803</b>	<b>672.230</b>
<i>Trong đó:</i>		
+ Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng	76.947	73.109
+ Doanh thu dịch vụ khác	586.134	562.285
+ Doanh thu hoạt động tài chính	1.250	886
+ Thu nhập khác	472	35.950
<b>Tổng chi phí:</b>	<b>655.008</b>	<b>650.082</b>
<i>Trong đó:</i>		
+ Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên	406.326	394.517
+ Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp	3.412	3.519
+ Chi phí khác	245.270	252.046
<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>12.998</b>	<b>16.590</b>
- Các khoản thuế đã nộp NSNN, trong đó:	114.512	114.811
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	38	3.036
- Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp (*)	-	-

Lưu ý (\*): Deloitte Việt Nam tham gia chương trình bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp toàn cầu của Hãng Deloitte tại Nautilus Indemnity Holdings Limited.

### **Ghi chú cho phần thông tin tài chính:**

Deloitte Việt Nam được phê duyệt và áp dụng theo năm tài chính từ 01/07 tới 30/6 hàng năm.

**9. Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban Giám đốc**

Thu nhập của Ban Giám đốc được xác định trên cơ sở trách nhiệm được phân công thống nhất trong Ban Giám đốc và theo phạm vi khách hàng do từng thành viên Ban Giám đốc quản lý trực tiếp.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2017

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

**Đại diện pháp lý**



**Hà Thị Thu Thanh**

## PHỤ LỤC I - DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

Số TT	Họ và tên KTV hành nghề	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		
		Số	Thời hạn	
			Từ ngày	Đến ngày
1	2	3	4	5
1	Hà Thị Thu Thanh	0022-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
2	Đặng Chí Dũng	0030-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
3	Trần Thị Thúy Ngọc	0031-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
4	Khúc Thị Lan Anh	0036-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
5	Phạm Hoài Nam	0042-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
6	Trần Xuân Ánh	0723-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
7	Vũ Đức Nguyên	0764-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
8	Trần Huy Công	0891-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
9	Hoàng Lan Hương	0898-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
10	Phạm Quỳnh Hoa	0910-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
11	Phạm Nam Phong	0929-2013-001-1	11-10-2013	31-12-2018
12	Phan Ngọc Anh	1101-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
13	Nguyễn Tuấn Anh	1291-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
14	Nguyễn Minh Hiền	1286-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
15	Nguyễn Thanh Hương	1415-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
16	Nguyễn Anh Tuấn	1472-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
17	Lê Việt Hà	1570-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
18	Tào Hải Nhân	1576-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
19	Trần Quang Huy	1675-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
20	Bùi Thị Thu Hương	1688-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017



21	Đỗ Trung Kiên	1924-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
22	Lê Anh Sơn	1961-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
23	Đỗ Hồng Dương	2393-2015-001-1	01-01-2016	31-12-2020
24	Nguyễn Lương Tâm	2303-2013-001-1	11-10-2013	31-12-2017
25	Vũ Mạnh Hùng	2737-2013-001-1	11-10-2013	31-12-2017
26	Phạm Ngọc Hải	2452-2013-001-1	11-10-2013	31-12-2017
27	Nguyễn Tiến Quốc	3008-2014-001-1	13-08-2014	31-12-2018
28	Phạm Thị Thái Hà	2889-2014-001-1	21-08-2014	31-12-2018
29	Phạm Tuấn Linh	3001-2014-001-1	11-09-2014	31-12-2018
30	Bùi Thị Thu Trang	2603-2016-001-1	01-01-2017	31-12-2017
31	Nguyễn Đức Nghĩa	3488-2015-001-1	19-08-2015	31-12-2019
32	Cù Thị Thu Hà	3395-2015-001-1	19-08-2015	31-12-2019
33	Phạm Thị Thanh Nhân	3413-2015-001-1	19-08-2015	31-12-2019
34	Phạm Văn Thịnh	0028-2015-001-1	26-01-2015	31-12-2019
35	Võ Thái Hòa	0138-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
36	Trần Đình Nghi Hạ	0288-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
37	Trần Thị Kim Khánh	0395-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
38	Lê Đình Tứ	0488-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
39	Nguyễn Quang Trung	0733-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
40	Nguyễn Thị Thu Sang	1144-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
41	Trần Kim Long Hải	1503-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
42	Bùi Văn Trịnh	1808-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
43	Nguyễn Minh Thao	1902-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
44	Đào Thái Thịnh	1867-2013-001-1	21-08-2013	31-12-2017
45	Cheah You Ming	2247-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
46	Loh Lee Heng	2231-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017

47	Bùi Quốc Anh	2133-2013-001-1	26-07-2013	31-12-2017
48	Nguyễn Tuấn Ngọc	2110-2013-001-1	21-08-2013	31-12-2017
49	Nguyễn Trọng Thế	2649-2013-001-1	21-08-2013	31-12-2017
50	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3026-2014-001-1	16-10-2014	31-12-2018
51	Lê Thị Minh Thi	3041-2014-001-1	01-01-2015	31-12-2019
52	Phạm Hoàng Khánh Phương	2756-2014-001-1	01-01-2015	31-12-2019
53	Trần Hồng Quân	2758-2014-001-1	01-01-2015	31-12-2019



## PHỤ LỤC II - DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
1	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc	X	
2	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Dương	X	
3	Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô	X	
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	X	
5	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	X	
6	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	X	
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	X	
8	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	X	
9	Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST	X	
10	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không	X	
11	Công ty Cổ phần Chứng khoán Morgan Stanley Hường Việt	X	
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	X	
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực dầu khí Việt Nam	X	
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí	X	
15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife	X	
16	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	X	
17	Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	X	
18	Công ty Cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam	X	

112  
CÔNG  
NHIỆT  
ĐELO  
IẾT  
ĐA

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
19	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	X	
20	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	X	
21	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	X	
22	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	X	
23	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	X	
24	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	X	
25	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	X	
26	Công ty Cổ phần PVI	X	
27	Công ty Cổ phần Bao bì dầu khí	X	
28	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	X	
29	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty cổ phần	X	
30	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	X	
31	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	X	
32	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	X	
33	Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam	X	
34	Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến	X	
35	Công ty Cổ phần Bọc ống dầu khí Việt Nam	X	
36	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	X	
37	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	X	
38	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	X	

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
39	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	X	
40	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	X	
41	Công ty Cổ phần May Việt Thịnh	X	
42	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ PVI Sun Life	X	
43	Công ty TNHH Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hà Nội	X	
44	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	X	
45	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	X	
46	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	X	
47	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	X	
48	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	X	
49	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	X	
50	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	x	
51	Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	x	
52	Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	x	
53	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	x	
54	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí - CTCP	x	
55	Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	x	
56	Công ty Cổ phần FPT	x	
57	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	x	
58	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	x	
59	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	x	

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
60	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	x	
61	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	x	
62	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	x	
63	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	x	
64	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển	x	
65	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	x	
66	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. Pharm	x	
67	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	x	
68	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	x	
69	Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	x	
70	Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	x	
71	Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm khí Quốc tế	x	
72	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	x	
73	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	x	
74	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	x	
75	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	x	
76	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	x	
77	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	x	
78	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	x	
79	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam	x	
80	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	x	
81	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	x	

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
82	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	x	
83	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	x	
84	Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội	x	
85	Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	x	
86	Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ	x	
87	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	x	
88	Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải	x	
89	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	x	
90	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	x	
91	Ngân hàng TNHH Indovina	x	
92	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	x	
93	Công ty Cổ phần Lilama 18	x	
94	Công ty Cổ phần Lilama 69-1	x	
95	Công ty Cổ phần Lilama 10	x	
96	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	x	
97	Công ty cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	x	
98	Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex	X	
99	Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime	x	
100	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	x	
101	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	x	
102	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	x	
103	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	x	
104	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH	x	

STT	Đơn vị	Đã thực hiện xong	Đang thực hiện
105	Công ty Cổ phần Thực phẩm CHOLIMEX	x	
106	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	x	
107	Ngân hàng TMCP Tiên Phong		X
108	Ngân hàng TMCP Sài Gòn		X
109	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long		X
110	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	x	
111	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản		X
112	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh		X
113	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25		X
114	Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam		X
115	Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn		X
116	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực		X
117	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam		X
118	Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc		X
119	Công ty Cổ phần XNK Đầu tư Thương mại Việt Phát		X
120	Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT	X	
121	Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	X	
122	Airports Corporation of Vietnam		X
123	Quỹ đầu tư cơ hội PVI	X	
124	Ngân hàng Korea Exchange Bank – Chi nhánh		X
125	Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital		X